

Quảng Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn C – sinh năm 1986.

Trú tại: xóm K xã T huyện Q tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Chị Nông Thị N – sinh năm 1991.

Trú tại: xóm Đ xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn C và chị Nông Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn C và chị Nông Thị N tự nguyện ly hôn.

- *Về việc nuôi con:* Hai bên thoả thuận nhất trí: Anh Hoàng Văn C trực tiếp

nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Lê Q sinh ngày 09 tháng 10 năm 2015. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tú U sinh ngày 12 tháng 9 năm 2018. Anh C và chị N không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, không ai được phép ngăn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hoàng Văn C và chị Nông Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng anh C tự nguyện nộp thay phần chị N, tổng cộng anh C phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nay anh C được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2016/0000912 ngày 15/5/2020 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng.

"Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T, xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp